

Chương VIII:

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN KÈM CHỨNG TỪ THƯƠNG MẠI

Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ

Câu 1:

1. URC 522, ICC (Uniform Rules for Collection- Nguyên tắc thống nhất về nhờ thu)- Văn bản quốc tế điều chỉnh phương thức thanh toán nhờ thu.

Quy tắc thống nhất về nhờ thu số 522 của Phòng Thương mại Quốc tế, bản sửa đổi năm 1995. Là văn bản pháp lý điều chỉnh phương thức nhờ thu.

Tính chất pháp lý:

- 168 nước tuyên bố áp dụng
- Là văn bản quy tắc mang tính chất hướng dẫn. Một khi người bán và người mua thỏa thuận áp dụng thì các quy định đó ràng buộc các bên thực hiện.
- Các quy định này được thể hiện trên chỉ thị nhờ thu trừ những nội dung trái với luật sở tại.

Các nội dung chủ yếu trong URC 522:

- Những quy tắc chung và các định nghĩa, các bên tham gia nhờ thu
- Hình thức và nội dung của nhờ thu
- Hình thức xuất trình chứng từ
- Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên
- Thanh toán
- Tiền lãi, lệ phí và các chi phí
- Một số nội dung khác

Câu 2: Định nghĩa “nhờ thu” theo URC 522, ICC:

-Theo slide:)

“Nhờ thu là một phương thức mà theo đó các ngân hàng nhận được sự ủy thác của khách hàng tiến hành thu tiền từ người có nghĩa vụ trả tiền hoặc yêu cầu người có nghĩa vụ trả tiền chấp nhận thanh toán theo các nội dung và điều kiện quy định trong chỉ thị nhờ thu.”

-Cụ thể trong luật:

Điều 2a

“Nhờ thu” có nghĩa là các ngân hàng tiếp nhận các chứng từ [như đã định nghĩa ở Điều phụ 2 (b)] theo đúng các chỉ thị đã nhận được để:

1. Tiến hành thu tiền và/hoặc để yêu cầu chấp nhận thanh toán, hoặc:
2. Giao các chứng từ nếu được thanh toán và/hoặc chấp nhận thanh toán và/hoặc nếu được chấp nhận thanh toán, hoặc
3. Giao các chứng từ khi các điều kiện khác đặt ra được thực hiện.

Điều 2b:

“Các chứng từ” là những chứng từ tài chính và/hoặc những chứng từ thương mại.

Chứng từ là các văn bản giấy tờ ghi lại nội dung của một sự kiện giao dịch, một nghiệp vụ phát sinh. Chứng từ hợp lệ là các văn bản ghi lại nội dung giao dịch phát sinh phải đảm bảo:

- *Tính pháp lý: ví dụ như các bên tham gia vào giao dịch phải ký xác nhận để nếu có xảy ra tranh chấp giữa các bên thì đây sẽ là bằng chứng, là cơ sở để phân xử đúng sai mà các bên không thể chối cãi được*
- *Đảm bảo tính pháp luật: tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước, kể cả về mặt hình thức VD như hoá đơn giá thị gia tăng*
- *Đảm bảo tính trung thực: sự kiện ghi lại phải là có thực, không được bịa đặt*
- *Tính rõ ràng: đầy đủ nội dung, cụ thể, dễ hiểu, không đa nghĩa*

Tùy theo từng nghiệp vụ phát sinh khác nhau mà có các chứng từ khác nhau. Có thể chỉ một văn bản chứng từ cũng là đầy đủ cho một nghiệp vụ, và cũng có những nghiệp vụ phải có nhiều loại văn bản chứng từ đi cùng với nhau mới tạo thành một bộ chứng từ đầy đủ. (search)

1. “Các chứng từ tài chính” là bao gồm các hối phiếu, kỳ phiếu, séc hoặc các loại chứng từ tương tự khác dùng để thu tiền.
2. “Các chứng từ thương mại” gồm các hoá đơn, các chứng từ vận tải, các chứng từ về quyền sở hữu hoặc những chứng từ tương tự hoặc bất cứ chứng từ nào khác miễn là không phải là các chứng từ tài chính.

Câu 3: Phân biệt nhờ thu trơn và nhờ thu kèm chứng từ:

1. Nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection) là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Trình tự tiến hành nghiệp vụ của nhờ thu phiếu trơn phải trải qua các bước sau đây:

- (1) Người bán sau khi gửi hàng và chứng từ gửi hàng cho người mua, lập một hối phiếu đòi tiền người mua và ủy thác cho ngân hàng của mình đòi tiền hộ bằng chỉ thị nhờ thu
- (2) Ngân hàng phục vụ bên bán gửi chỉ thị nhờ thu kèm hối phiếu cho ngân hàng đại lý của mình ở nước người mua nhờ thu tiền, còn gọi là Ngân hàng phục vụ bên mua
- (3) Ngân hàng đại lý yêu cầu người mua trả tiền hối phiếu nếu trả tiền ngay hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu nếu mua chịu
- (4) Ngân hàng đại lý chuyển tiền thu được cho người bán, nếu chỉ là chấp nhận hối phiếu thì ngân hàng giữ hối phiếu hoặc chuyển lại cho người bán

Nhận xét và trường hợp áp dụng:

Phương thức nhờ thu phiếu trơn không được áp dụng nhiều trong thanh toán về mặt dịch, vì nó không đảm bảo quyền lợi cho người bán do việc nhận hàng của người mua hoàn toàn tách rời khỏi khâu thanh toán, người mua có thể nhận hàng và không trả tiền hoặc chậm trả tiền. Đối với người mua áp dụng phương thức này cũng có

điều bất lợi vì nếu hối phiếu đến sớm hơn chứng từ, người mua phải trả tiền ngay trong khi không biết việc giao hàng của người bán có đúng hợp đồng hay không.

2. Nhờ thu kèm chứng từ (Documnetary Collection)

Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Trình tự tiến hành nghiệp vụ nhờ thu kèm chứng từ cũng giống như nhờ thu phiếu

trơn, chỉ khác ở khâu (1) là lập một bộ chứng từ nhờ ngân hàng thu hộ tiền. Bộ chứng từ gồm có hối phiếu và các chứng từ gửi hàng kèm theo, ở khâu (3) là ngân hàng đại lý chỉ trao cho người mua nếu như người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu. Trong nhờ thu kèm chứng từ, người ủy thác cho ngân hàng ngoài việc thu hộ tiền còn nhờ ngân hàng không chế chứng từ gửi hàng đối với người mua, nhờ đó quyền lợi của người bán được đảm bảo hơn.

-> Đây là sự khác nhau cơ bản giữa nhờ thu kèm chứng từ và nhờ thu phiếu trơn.

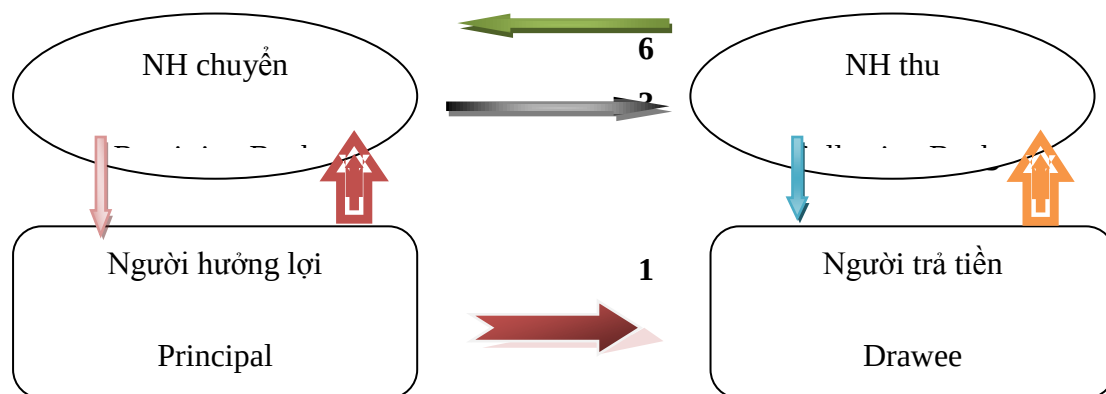
Nhận xét và trường hợp áp dụng

Trong nhờ thu kèm chứng từ, người ủy thác cho ngân hàng ngoài việc thu hộ tiền còn nhờ ngân hàng không chế chứng từ gửi hàng đối với người mua, nhờ đó quyền lợi của người bán được đảm bảo hơn. Đây là sự khác nhau cơ bản giữa nhờ thu kèm chứng từ và nhờ thu phiếu trơn. Tuy vậy, nhờ thu kèm chứng từ có một số mặt yếu. Người bán thông qua ngân hàng mới không chế được quyền định đoạt hàng hóa của người mua chứ chưa không chế được việc trả tiền của người mua. Người mua có thể kéo dài việc trả tiền bằng cách chưa nhận chứng từ hoặc có thể không trả tiền cũng được khi tình hình thị trường bất lợi với họ. Việc trả tiền thường quá chậm chạp từ lúc giao hàng đến lúc nhận được tiền có thể kéo dài vài tháng hoặc nửa năm. Trong phương thức này ngân hàng chỉ đóng vai trò là người trung gian thu tiền hộ còn không có trách nhiệm về việc trả tiền của người mua.

Có 2 loại nhờ thu kèm chứng từ:

- Nhờ thu trả tiền đối chứng từ (D/P): dùng trong trường hợp mua hàng trả tiền ngay.
- Nhờ thu chấp nhận đối chứng từ (D/A): dùng trong trường hợp bán hàng với điều kiện cấp tín dụng cho người mua. Người mua phải chấp nhận trả tiền vào hối phiếu thì mới được nhận chứng từ gửi hàng.

Trả lời:



Giống nhau:

Có 4 chủ thể.

Các NH đều không có trách nhiệm gì về hàng hóa giữa 2 bên.

Đều không thể tự mình thu được nên nhờ NH thu hộ, NH là trung gian.

(1): XK giao hàng cho NK.

(3): Ủy thác cho NH Đại lý thu hộ tiền.

(4): Xuất trình hối phiếu đòi tiền, thực hiện các đk nhờ thu D/A, D/P,

D/TC.

Khác nhau:

	Nhờ thu trơn	Nhờ thu kèm chứng từ
	Việc nhận hàng tách riêng với khoản thanh toán.	Đi kèm với thanh toán, chấp nhận (hoặc trả ngay) thì mới được nhận chứng từ.
	NK không cần chứng từ vẫn có thể NK được hàng hóa.	Phải có bộ chứng từ của NH sau khi đồng ý các điều kiện thanh toán mới có thể nhập hàng.
	Ít được áp dụng	Áp dụng chủ yếu trong TTQT
	Không có quyền khống chế bộ chứng từ với người NK	Có quyền khống chế với người NK.
(2)	Người XK ký phát 1 hối phiếu hoặc hóa đơn đòi tiền + viết lệnh nhờ thu.	Lập bộ chứng từ thanh toán nhờ thu: lệnh nhờ thu kèm hối phiếu, các chứng từ thương mại.
(5)	NH Đại lý chuyển tiền cho Người hưởng lợi.	Người trả tiền chấp nhận hay từ chối thanh toán.
(6)	NH đại lý báo có NH chuyên.	NH thu thông báo chấp nhận hay từ chối thanh toán.

(7)	NH chuyển báo có TK Người hưởng lợi.	NH chuyển thông báo chấp nhận hay từ chối thanh toán.
-----	--------------------------------------	---

Câu 4: Phân tích vai trò của ngân hàng trong 2 phương thức nhờ thu:

1. Phương thức nhờ thu trơn:

Ngân hàng chỉ có vai trò là người trung gian thu hộ tiền cho khách hàng, còn thu được hay không, có đủ hay không, có đúng hạn hay không thì Ngân hàng không chịu trách nhiệm. Chính vì vậy phương thức này chứa nhiều rủi ro đối với người Ủy thác thu (tức người hưởng lợi).

Chưa sử dụng hết chức năng của ngân hàng. Vai trò của ngân hàng chỉ đơn thuần, không chịu trách nhiệm đơn đốc, giám sát kiểm tra.

2. Phương thức nhờ thu kèm chứng từ:

Trong nhờ thu kèm chứng từ, người ủy thác cho ngân hàng ngoài việc thu hộ tiền còn nhờ ngân hàng không chế chứng từ gửi hàng đối với người mua, nhờ đó quyền lợi của người bán được đảm bảo hơn.

Câu 5: Quy trình nghiệp vụ thanh toán nhờ thu trơn và nhờ thu kèm chứng từ:

1. Nghiệp vụ nhờ thu trơn:

- (1) Người xuất khẩu giao hàng và bộ chứng từ hàng hoá cho người nhập khẩu
- (2) Người xuất khẩu lập hối phiếu và uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu
- (3) Ngân hàng nhận uỷ thác chuyển hối phiếu cho ngân hàng đại lý để thông báo cho người NK biết.
- (4) Ngân hàng thông báo chuyển hối phiếu cho người nhập khẩu để yêu cầu chấp nhận hay thanh toán. Nếu hợp đồng thoả thuận điều kiện thanh toán D/A người nhập khẩu chỉ cần chấp nhận thanh toán, nếu là D/P người nhập khẩu phải thanh toán ngay cho người xuất khẩu.
- (5) Người xuất khẩu thông báo đồng ý trả tiền hay từ chối thanh toán
- (6) Ngân hàng đại lý trích tiền từ tài khoản của người nhập khẩu chuyển sang ngân hàng uỷ thác thu để ghi có cho người xuất khẩu trong trường hợp người nhập khẩu đồng ý trả tiền hoặc thông báo cho ngân hàng uỷ thác thu biết trong trường hợp người nhập khẩu từ chối trả tiền.
- (7) Ngân hàng uỷ thác thu ghi có và báo có cho người xuất khẩu hoặc thông báo cho người xuất khẩu biết việc người nhập khẩu từ chối trả tiền.

Nhân xét: Trong phương thức nhờ thu hối phiếu trơn ngân hàng chỉ đóng vai trò trung gian trong thanh toán bởi vì bộ chứng từ hàng hoá đã giao cho người nhập khẩu nên ngân hàng đại lý không thể khống chế người nhập khẩu được. Vì vậy, người xuất khẩu chỉ nên áp dụng phương thức này trong trường hợp có quan hệ lâu năm và tín nhiệm người nhập khẩu.

2. Nghiệp vụ nhờ thu kèm chứng từ.

- (1) Người xuất khẩu giao hàng cho người nhập khẩu nhưng không giao bộ chứng từ hàng hoá
- (2) Người xuất khẩu gửi hối phiếu và bộ chứng từ hàng hoá đến ngân hàng nhận uỷ thác để nhờ thu hộ tiền ở người nhập khẩu

(3) Ngân hàng nhận uỷ thác chuyển hối phiếu và bộ chứng từ sang ngân hàng đại lý để thông báo cho người nhập khẩu

(4) Ngân hàng đại lý chuyển hối phiếu chấp nhận đến người nhập khẩu yêu cầu trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền

(5) Người nhập khẩu thông báo đồng ý hay từ chối trả tiền

(6) Ngân hàng đại lý trích tài khoản người nhập khẩu chuyển tiền sang cho ngân hàng nhận uỷ thác thu để ghi có cho người xuất khẩu hoặc là thông báo việc từ chối trả tiền của người nhập khẩu

(7) Ngân hàng nhận uỷ thác báo có hoặc là thông báo việc từ chối trả tiền cho người xuất khẩu

Nhân xét: Trong phương thức nhờ thu hối phiếu kèm chứng từ, người xuất khẩu ngoài việc uỷ thác cho ngân hàng thu tiền mà còn nhờ ngân hàng thông qua ciệc khổng chế bộ chứng từ hàng hoá để buộc người nhập khẩu phải trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền. Nhờ vậy phương thức này đảm bảo khả năng thu tiền hơn phương thức chuyển tiền và nhờ thu hối phiếu tron

Câu 6:

Người xuất khẩu không được gửi trực tiếp hàng hóa đến địa chỉ của Ngân hàng thu để nhờ thu tiền, trừ khi có sự thỏa thuận trước với Ngân hàng. Đặc biệt là đối với các loại hàng hóa quý hiếm như: vàng, bạc, đồ cổ,..., người xuất khẩu sẽ thỏa thuận với Ngân hàng thu giao hàng vào kho của NH nhằm đảm bảo sự an toàn cho hàng hóa. Nếu không có sự thỏa thuận trước, thì Ngân hàng đó sẽ không chịu trách nhiệm nhận hàng, rủi ro và trách nhiệm đối với hàng hóa vẫn thuộc về bên gửi hàng.

Câu 7:

D/P: Nhờ thu trả tiền đổi lấy chứng từ: áp dụng trong trường hợp mua hàng, trả tiền ngay, người mua phải trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho họ.

D/A: Nhờ thu chấp nhận trả tiền đổi chứng từ: hành động trả tiền được thay bằng hành động chấp nhận trả tiền. Trường hợp này dùng cho việc bán chịu hàng ngắn ngày của người bán cho người mua.

D/TC: Nhờ thu thực hiện các điều kiện và điều khoản quy định để đổi lấy chứng từ.

Câu 8: Phân tích ưu nhược điểm trong phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ:

Người xuất khẩu:

- Ưu điểm: Gắn liền việc giao nhận chứng từ với việc thanh toán: người nhập khẩu phải thanh toán để có chứng từ nhận hàng từ người chuyên chở, do đó, khắc phục được tình trạng người nhập khẩu chiếm dụng vốn người xuất khẩu, thanh toán chậm hoặc thiếu, hay viện nhiều lý do để từ chối thanh toán, trong khi đã nhận hàng và tiêu thụ.
- Nhược điểm:
 - 1) Vẫn không thể ràng buộc được người mua: Người mua có thể kéo dài việc trả tiền bằng cách chưa nhận chứng từ hoặc có thể không trả tiền cũng được khi tình hình thị trường bất lợi với họ (do giá hàng hạ xuống...) thì người xuất khẩu không lấy được tiền, và có thể phải chịu thêm chi phí lưu kho, hay chuyển hàng lại về nước...
 - 2) Tốc độ trả tiền vẫn còn chậm: Việc trả tiền từ lúc giao hàng đến lúc nhận được tiền có thể kéo dài vài tháng hoặc nửa năm.